

Số: 12/VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (VTTC);

Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua bản báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2023 như sau:

**Phần I**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022**

**I. Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022:**

Năm 2022, bên cạnh những hệ lụy kéo dài do Đại dịch Covid -19, tình hình chính trị - kinh tế thế giới chịu tác động sâu sắc từ xung đột giữa Nga và Ukraine với những biến động phức tạp, khó lường. Theo đó, nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp Việt nam nói riêng cũng không nằm ngoài vòng xoáy rủi ro này.

Để quản trị, điều hành Công ty duy trì SXKD có hiệu quả trong bối cảnh chung của thị trường, HĐQT đã luôn bám sát tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp linh hoạt, thích ứng với tình hình thực tế. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2022.

**1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:**

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
					TH/ KH 2022	TH 2022/2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.152.350	1.394.849	121	132
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	50.502	57.244	113	103
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	6.800	12.768	188	157
4	Cổ tức	%/Mệnh giá	8	8	100	100
5	Tiền lương bình quân/ng/tháng	Triệu đồng	8,26	8,66	105	103

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:**

Do những biến động khách quan của thị trường và một số thay đổi từ phía TKV, một số

hạng mục đầu tư trong Kế hoạch ĐTXD của Công ty năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua chưa đủ điều kiện để triển khai. Theo đó, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã cân trọng xem xét, cân đối và chỉ lựa chọn triển khai dự án đầu tư có tính khả thi, phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực kinh doanh cấp thiết nhất. Kết thúc năm 2022, tổng giá trị đầu tư Công ty đã thực hiện là 2.282 triệu đồng, bằng 8,8% kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua.

Chi tiết kết quả triển khai các dự án đầu tư năm 2022 như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH năm (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	So sánh TH/KH (%)
1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.500		
2	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng tải chia xuất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	330		
3	Dự án sửa chữa cải tạo hội trường tiệc cưới khách sạn Vân Long	1.250		
4	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm - Chi nhánh Vân Long	350		
5	Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - VPCQ	1.400		
6	Tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	10.128		
7	Tổ hợp nhà hàng, café tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500		
8	Đầu tư cải tạo tầng 1 nhà ăn Hội trường - Khách sạn Vân Long		2.282	
9	Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biên Đông <i>(Thẩm định báo cáo khả thi dự án)</i>	150		
10	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.808</b>	<b>2.282</b>	<b>8,8</b>

### III. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ:

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh, trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng với các ủy viên HĐQT nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty.

#### 1. Về quy trình làm việc:

- HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc tập thể. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, đưa ra thảo luận, phân tích kỹ càng trước khi thông qua và chỉ quyết định thực hiện khi được sự đồng thuận của đa số thành viên trong HĐQT.

- Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp trực tiếp và 17 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 30 Nghị quyết, ban hành 16 quyết định và 36 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty, đưa ra các

quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT chuẩn bị đầy đủ nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2022 của ĐHĐCĐ Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2022 và tiến hành thủ tục đề cử và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT đảm bảo kiện toàn số lượng và cơ cấu nhân sự HĐQT đúng theo qui định tại Điều lệ Công ty;

- HĐQT chỉ đạo thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo đúng tỷ lệ được ĐHĐCĐ thông qua và trong thời hạn qui định, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- HĐQT gửi Báo cáo thường niên năm 2021 cũng như các Báo cáo Quản trị định kỳ năm 2022 và thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn.

## 2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

Trong năm, theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế quản lý nhân sự chủ chốt trong Công ty, HĐQT đã thực hiện các nội dung sau đây:

- Quyết định cho bà Nguyễn Đoàn Trang – Giám đốc Công ty nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 15/4/2022;

- Xem xét, đánh giá và thống nhất quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Toàn – Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 15/4/2022;

- Thông qua Nghị quyết để giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng XNK 1 và Giao nhiệm vụ Phụ trách phòng XNK 2 cho Phó Phòng XNK2;

- Thông qua Nghị quyết và ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 đối với các chức danh: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

## 3. Công tác quản lý vốn, tài sản của Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn trong hoạt động đầu tư cũng như kinh doanh của Công ty thông qua việc xem xét phê duyệt các Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư, Hợp đồng vay vốn và tăng cường vai trò kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý của Ban kiểm soát. Do đó, trong năm Công ty không phát sinh thêm nợ phải thu quá hạn, đồng thời đã thu hồi được 1.042 triệu đồng/14.357 triệu đồng nợ phải thu quá hạn đã trích lập từ năm trước. Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế của toàn Công ty đạt được cao hơn so với kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, trong năm 2022 VTTC phải nộp bổ sung thuế TNDN cho giai đoạn từ năm 2017 - 2021 theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 trừ vào Lợi nhuận nên Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại thấp hơn so với năm trước. Theo đó, chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN/Vốn CSH chỉ đạt 91,07% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua. Vì vậy, xếp loại năm 2022 là Doanh nghiệp xếp loại B.

### \* Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm trước	TH Năm nay
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.139	12.768
2	Tỷ suất LN trước thuế / vốn đầu tư CSH	%	32,56	51,07
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	15,43	23,60
4	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,62	5,73
5	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,06	1,09

Bên cạnh việc quản lý vốn an toàn, kinh doanh có hiệu quả, năm 2022 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả cho cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua.

#### IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty

HĐQT thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo sơ kết hàng quý và tổng kết năm về hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các Phó giám đốc và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

### Phần II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2023

#### 1. Mục tiêu, nhiệm vụ :

Năm 2023, những tác động tiêu cực hậu Covid-19 dự báo sẽ giảm dần. Thị trường du lịch trong nước và quốc tế phục hồi mạnh mẽ hơn năm 2022. Tuy nhiên, với ngành nghề kinh doanh đa dạng, Công ty sẽ luôn phải đối mặt với những thách thức mới có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD chung của Công ty. Do đó, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 2023:

- Xây dựng cơ chế vận hành linh hoạt để phát huy tối ưu nguồn lực hiện tại và tích lũy thêm nguồn tài nguyên mới bổ sung cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong đó đặc biệt chú trọng duy trì và giữ vững thị trường cung cấp hàng hóa, dịch vụ cốt lõi của Công ty vào TKV, mở rộng thị trường ngoài TKV; lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTC, tạo nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp; đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

- Phấn đấu thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu sau đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.273.580	
2	GTSX	Triệu đồng	51.370	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.800	
4	Lao động bình quân người/tháng	Người	636	

5	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,41	
6	Cổ tức	%	08-10	
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	20.675	

## 2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Để hiện thực hóa các mục tiêu trong kế hoạch hoạt động năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu như sau:

- Đồng hành với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2023 do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo đưa ra các chỉ đạo, quyết sách hợp lý kịp thời, giúp Công ty triển khai kế hoạch SXKD đạt hiệu quả tối ưu trong điều kiện thực tế của năm 2023.
- Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tăng cường đẩy mạnh kinh doanh du lịch, thương mại và làm tốt dịch vụ ăn ca công nghiệp; chuyên nghiệp hóa mảng kinh doanh sản phẩm VTTTC food; Tìm kiếm vật tư, thiết bị mới và tăng cường tiếp thị nhằm đưa sản phẩm, công nghệ mới vào các đơn vị trong TKV, tạo tiền đề phát triển mặt hàng bổ sung, thay thế khi các sản phẩm cốt lõi của Công ty có nguy cơ suy giảm.
- Tập trung nguồn lực để Công ty tiếp cận và triển khai thành công dự án đầu tư khu dịch vụ ăn uống tại tầng 5 tòa nhà Vinacomin và tham gia triển khai gói dịch vụ quản lý, vận hành trụ sở làm việc mới của TKV, tạo thêm hướng đi mới hiệu quả và ổn định lâu dài cho Công ty.
- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

Trên đây là đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông xem xét thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. *h/v*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành



Số: 13 /BC- VTTC - HDQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**I. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:**

Năm 2022 thế giới chứng kiến những biến động đầy sóng gió chưa từng có cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Giá cả hàng hóa, giá nhiên liệu và nguyên vật liệu đầu vào cũng như giá cước vận tải trong năm 2022 cũng ở mức cao gây áp lực rất lớn tới nhiều ngành sản xuất quan trọng. Nhiều nước để đối phó với lạm phát cao đã thực hiện các biện pháp xiết chặt tài khóa tạo sức ép tới việc làm và thu nhập của người dân. Các nguy cơ về biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, thiên tai và dịch bệnh luôn tiềm ẩn và có xu hướng trở nên nghiêm trọng hơn đề nặng lên sức chống chịu của các nền kinh tế.

Đối với tình hình trong nước, năm qua Việt Nam cũng chịu nhiều áp lực do tác động của các rủi ro địa chính trị, thương mại toàn cầu. Các hoạt động sản xuất và xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính có xu hướng giảm nhất là hai quý cuối năm.

Tuy nhiên, bằng sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tình hình kinh tế xã hội nước ta đã có những bước phục hồi tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. GDP cả năm 2022 đạt 8,02% là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022; các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế đều phục hồi mạnh mẽ và phát triển trở lại; an sinh xã hội được đảm bảo. Chúng ta đã triển khai thành công đợt tiêm chủng mở rộng với quy mô lớn nhất từ trước tới nay để phòng ngừa Covid-19, đây cũng là điều kiện để có thể mở cửa hoàn toàn hoạt động du lịch kể từ ngày 15/3.

**Đối với Tập đoàn TKV:**

Ngoài chịu tác động của các yếu tố bất lợi trên phạm vi quốc gia và quốc tế, những tháng đầu năm 2022 số lượng người lao động nhiễm Covid-19 tăng cao ảnh hưởng đến nhân lực sản xuất tại nhiều đơn vị trong TKV. Tuy nhiên với truyền thống "Kỷ luật - Đồng tâm" đã trở thành sức mạnh tinh thần lan tỏa đến từng công ty, đơn vị trực thuộc và đến mỗi người lao động của TKV, tạo nên quyết tâm chung tay cùng Tập đoàn thực hiện thắng lợi chủ đề hoạt động năm 2022 "Sáng tạo – Thiết thực – Vượt khó – Thích ứng an toàn".

Năm 2022, TKV đã hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh và được đánh giá là một năm thành công nhất từ trước tới nay với nhiều kỷ lục mới được xác lập. Doanh thu toàn Tập đoàn đạt 165,9 nghìn tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch; lợi nhuận đạt 8,1 nghìn tỷ đồng tăng 4,6 nghìn tỷ đồng so với KH; nộp ngân sách nhà nước ước đạt 21,35 nghìn tỷ đồng, bằng 116,4% kế hoạch; Tiền lương bình quân: 16,5 triệu đồng/người/tháng.

**Đối với Công ty:**

Hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 đã có nhiều chuyển biến tích cực ở lĩnh vực Du lịch lữ hành. Đặc biệt quý II và quý III số đoàn khách tăng mạnh sau khi Việt Nam chính thức mở cửa đón khách Quốc tế kể từ 15/3. Mảng kinh doanh thương mại gặp nhiều khó khăn do sự biến động về tỷ giá, lãi suất; giá vật tư, thiết bị đầu vào, chi phí vận chuyển tăng cao trong khi giá bán chưa thể điều chỉnh

tăng tương ứng do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện SXKD của Công ty. Tuy vậy với sự chỉ đạo linh hoạt, sát sao của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cùng sự chủ động, ứng biến nhanh của các Đơn vị/Bộ phận đã đem lại kết quả hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2022, thu nhập của toàn thể NLD Công ty ổn định, đời sống tinh thần có nhiều cải thiện.

## **II. Kết quả thực hiện năm 2022:**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022: (Chi tiết tại Phụ lục 01)**

- Doanh thu: 1.394,8 tỷ đồng, đạt 121% KHDH; bằng 132% so CK.
- GTSX: 57,2 tỷ đồng, đạt 113% KHDH; bằng 103% so CK.
- LN trước thuế: 12.768 triệu đồng, đạt 188% KHDH; bằng 157% so CK.
- LN sau thuế: 4.954 triệu đồng.
- Tiền lương b/q trong Z: 8,66 triệu đồng/người/tháng, bằng 103% so CK
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 2.282 triệu đồng
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 8%/Vốn điều lệ.

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện các mảng kinh doanh:**

### **2.1. Kinh doanh du lịch:**

#### **\* Kinh doanh du lịch lữ hành:**

*Doanh thu DLLH: 102,3 tỷ đồng, đạt 163% KHDH, bằng 492% so CK, GTSX: 9,1 tỷ đồng, đạt 152% KHDH và bằng 436% so CK.*

Sau hơn 02 năm du lịch gần như đóng băng bởi dịch bệnh Covid-19, từ ngày 15/3 Việt Nam chính thức mở cửa hoàn toàn mọi hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới. Từ tháng 4/2022, du lịch Việt Nam từng bước phục hồi, phát triển tích cực với nhiều tín hiệu khả quan.

Thích ứng linh hoạt với tình hình mới, bộ phận Du lịch đã không ngừng bám sát để duy trì và giữ vững thị trường truyền thống trong TKV, khai thác thêm được một số thị trường mới ngoài TKV; Đồng thời, thị trường khách lẻ cũng được mở rộng thêm thông qua công cụ marketing online và offline, thu hút số lượng đáng kể khách hội nhóm, gia đình, công nhân các công trường phân xưởng.

Đặc biệt, năm 2022, Công ty đã tổ chức thành công nhiều seri khách đoàn có số lượng lớn, tính chất phức tạp, tạo nên dấu ấn thương hiệu VTTC Travel và mang lại hiệu quả cao.

Bên cạnh hoạt động xây dựng, chào bán sản phẩm, tổ chức điều hành tour. Năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng triển khai các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch để tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, truyền thông thương hiệu và đưa sản phẩm tiếp cận khách hàng đa dạng hơn.

#### **\* Kinh doanh vé máy bay:**

*Doanh thu vé máy bay: 18,6 tỷ đồng, đạt 211% KHDH và bằng 592% so CK; GTSX: 1 tỷ đồng, đạt 381% KHDH và bằng 863% so CK.*

Năm 2022 các đường bay nội địa đã mở cửa hoàn toàn trở lại; các đường bay quốc tế, các chính sách về visa và kiểm soát dịch bệnh cũng dần được nới lỏng đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách. Do đó, nhu cầu đi lại bằng đường hàng không tăng mạnh. Với Hợp đồng Đại lý cấp I của VN airlines, Vietjet, VTTC khai thác được chính sách giá tốt nên năm 2022 mảng kinh doanh này tăng trưởng mạnh.

Hoạt động Kinh doanh vé máy bay được triển khai một cách tích cực song song với kinh doanh lữ hành. Ngay từ đầu năm, Công ty đã làm việc trực tiếp với VN airlines, Vietjet... giúp cho du lịch chủ động hơn về dịch vụ. Đặc biệt, năm 2022 Công ty đã triển khai hợp đồng khách hàng CA với các khách hàng lớn, tạo lợi thế cạnh tranh cao và hiệu quả bền vững hơn cho mảng kinh doanh này.

#### **\* Kinh doanh khách sạn**

*Doanh thu khách sạn 25,8 tỷ đồng, bằng 127% KHDH và 72% so với CK; GTSX: 8,1 tỷ đồng, bằng 114% KHDH và 67% so với CK. Trong đó:*

Với hiện trạng cơ sở vật chất các khách sạn trong Công ty đều đã xuống cấp, chưa có điều kiện đầu tư mới. Hoạt động kinh doanh phòng nghỉ khách sạn năm 2022 toàn Công ty cũng khá hạn chế. công suất phòng bình quân chỉ đạt 34%. Tuy nhiên, cả 2 chi nhánh đã rất nỗ lực đẩy mạnh dịch vụ ăn uống. Trong đó, KS Biển Đông tập trung phục vụ các đoàn khách du lịch đến Hạ Long; KS Vân Long tích cực tiếp thị, phục vụ tiệc hội họp, liên hoan tổng kết của các tổ chức đoàn thể, phân xưởng, trường

học trên địa bàn Cẩm phá. Do đó, hiệu quả kinh doanh chung của mảng khách sạn năm 2022 vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

**\* Kinh doanh VTTC food:**

*Doanh thu kinh doanh VTTC food TH: 16,4 tỷ đồng, bằng 164% KHDH GTSX: 3,1 tỷ đồng, bằng 315% KHDH.*

Kế thừa và phát huy hướng kinh doanh dòng sản phẩm Vttcfood trong giai đoạn Covid, năm 2022 Ban lãnh đạo VTTC tiếp tục triển khai các chiến dịch kinh doanh Food trọng điểm mùa Trung Thu, Tết Dương lịch và Nguyên đán, mang lại giá trị không nhỏ góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Những sản phẩm Vttcfood được chăm chút về chất lượng, mẫu mã bao bì đẹp, được khách hàng trong và ngoài TKV đánh giá cao. Cách thức tổ chức triển khai các chiến dịch kinh doanh ngày càng trở nên chuyên nghiệp, bài bản, mang lại hiệu quả đáng kể và cho thấy tiềm năng phát triển khả quan, lâu dài.

**2.2. Kinh doanh thương mại:**

*Doanh thu kinh doanh thương mại thực hiện: 1.077,8 tỷ đồng, đạt 120% KHDH và bằng 127% so CK; GTSX thực hiện: 29 tỷ đồng, đạt 107% KHDH và bằng 95% so CK.*

Năm 2022 kinh doanh thương mại đối mặt với không ít thách thức trong bối cảnh thương mại toàn cầu trải qua những biến động bất thường. Giá đầu vào của các mặt hàng chủ lực như Lốp và Xút thiếu ổn định, các chi phí vận chuyển, chi phí logistic tăng cao. Ngoài ra sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng phân khúc cũng tạo ra những sức ép không nhỏ, trong khi những yêu cầu, điều kiện trong công tác mua bán hàng ngày càng trở nên phức tạp và chặt chẽ hơn. Các mặt hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu từ Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi nước này vẫn áp dụng các chính sách xiết chặt kiểm soát dịch Covid-19 khiến cho công tác vận chuyển, tiến độ giao nhận hàng gặp rất nhiều khó khăn phức tạp, các chi phí cấu thành giá tăng cao ảnh hưởng không nhỏ tới giá vốn và lợi thế cạnh tranh của sản phẩm. Việc tiếp cận, khảo sát kỹ thuật công nghệ không thực hiện được đã ảnh hưởng tới công tác tiếp thị về công nghệ, thiết bị mới đối với các khách hàng trong TKV.

Đối với các mặt hàng chủ lực, với kinh nghiệm đánh giá, phân tích sát với các diễn biến trên thị trường và bám sát nắm bắt nhu cầu về sản lượng của các đơn vị trong TKV, Công ty vẫn duy trì cung cấp ổn định lốp cho các đơn vị truyền thống và các sản phẩm hóa chất cho 2 nhà máy Alumin Nhân Cơ và Nhôm Lâm Đồng. Do đó, doanh thu và giá trị sản xuất kinh doanh thương mại toàn Công ty năm 2022 đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

**2.3. Kinh doanh phục vụ TKV:**

*Doanh thu thực hiện: 12,08 tỷ đồng.*

Kinh doanh phục vụ TKV là mảng kinh doanh rất quan trọng trong việc khẳng định uy tín của Công ty đối với Tập đoàn TKV. Năm 2022, Công ty đã duy trì cung cấp dịch vụ phục vụ Tập đoàn đảm bảo chất lượng theo đúng hợp đồng đã ký và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để đáp ứng các yêu cầu cung ứng dịch vụ khi TKV chuyển sang làm việc tại 2 tòa văn phòng mới.

**2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:**

*Doanh thu TH: 149,8 tỷ đồng, bằng 103% so KHDH, 106% so CK; GTSX: 6,9 tỷ đồng, bằng 97% so KHDH, 96% so CK.*

Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp năm 2022 bị ảnh hưởng do những tháng đầu năm số lao động bị mắc Covid-19 tăng cao dẫn đến sản lượng suất ăn ca giảm. Năm 2022 Công ty duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV Công ty than Đèo Nai, Cao Sơn, Hà Tu, Cọc Sáu và Nhiệt điện Cẩm Phả đảm bảo an toàn VSTP và phòng chống dịch. Bên cạnh đó, HĐQT, ban điều hành Công ty luôn tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kiểm tra thường xuyên qui trình vận hành của các phòng dịch vụ đời sống, các tổ phục vụ và các bếp ăn, đồng thời không ngừng rà soát, bổ sung, bảo trì các trang thiết bị tại các nhà ăn, đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện làm việc tốt cho NLĐ tại các tổ dịch vụ.

**2.5. Kinh doanh Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:**

*Doanh thu TH: 3,04 tỷ đồng, đạt 82% KHDH, bằng 120% so CK; GTSX: 482 triệu đồng, đạt 130% so KHDH, bằng 91% so CK.*



Bên cạnh việc chịu ảnh hưởng của Covid-19 từ sau tết Nguyên Đán, việc Nhiệt Điện Cẩm Phả dừng 4 tổ máy để tiến hành sửa chữa đã ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD mảng dịch vụ VSCN trong năm 2022.

### 3. Công tác quản lý

#### 3.1. Tình hình lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2022 là 613 lao động. Trong năm 2022, biến động tăng 22 lao động do tuyển mới và số lao động giảm là 36 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, ký và chấm dứt hợp đồng, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động.

- Trong điều kiện bị tác động bởi dịch bệnh Covid-19 trong những tháng đầu năm 2022 cũng như những điều kiện khó khăn trong kinh doanh và những biến động của tình hình kinh tế chính trị trong và ngoài nước. Công ty đã chủ động thích ứng theo từng giai đoạn phù hợp tình hình SXKD, bố trí cân đối lao động hợp lý, bên cạnh đó Công ty luôn quan tâm chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

#### 3.2. Công tác đầu tư:

Công ty đã chủ động cân đối năng lực tài chính để lựa chọn triển khai hoặc điều chỉnh triển khai các hạng mục đầu tư đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt cho phù hợp và hiệu quả. Trong năm, Công ty tập trung triển khai các dự án đầu tư phục vụ trực tiếp cho nhu cầu SXKD, cụ thể như sau:

STT	Tên công trình	Kế hoạch ĐTXD năm 2022	Thực hiện năm 2022	% so với KHHH
	<b>Tổng số (A+B+C)</b>	<b>25.808</b>	<b>2.282</b>	<b>8,8</b>
<b>A</b>	<b>Trả nợ năm trước</b>			
<b>B</b>	<b>Kế hoạch năm 2022</b>	<b>25.458</b>	<b>2.282</b>	<b>9</b>
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>	<b>25.458</b>	<b>2.282</b>	<b>9</b>
<b>1</b>	Dự án nhóm A			
<b>2</b>	Dự án nhóm B			
<b>3</b>	Dự án nhóm C	<b>25.458</b>	<b>2.282</b>	<b>9</b>
3.1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.500		0
3.2	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng tải chia xuất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	330		0
3.3	Dự án sửa chữa cải tạo hội trường tiệc cưới KS Vân Long	1.250		0
3.4	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm - Chi nhánh Vân Long	350		0
3.5	Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - VPCQ	1.400		0
3.6	Tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	10.128		0
3.7	Tổ hợp nhà hàng, café tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500		0
3.8	Đầu tư cải tạo tầng 1 nhà ăn Hội trường - KS Vân Long		2.282	
<b>C</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>350</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông	150		0
	- Thẩm định báo cáo khả thi dự án	150		0
2	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		0

Công tác thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 đạt: 2.282 triệu đồng bằng 9% so với kế hoạch ĐHCĐ.

- Dự án Tổ hợp dịch ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin đã được hội đồng quản trị phê duyệt triển khai tại nghị quyết số 26/2022/NQ-VTTC-HĐQT ngày 17/11/2022 và kế hoạch hoàn thành trong quý IV/2022. Công ty đã triển khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công dự án, tuy nhiên do tiến độ bàn giao mặt bằng của TKV bị chậm dẫn đến dự án sẽ được chuyển tiếp sang năm 2023.

- Dự án sửa chữa cải tạo hội trường tiệc cưới khách sạn Vân Long: Sau khi xem xét các yếu tố hiệu quả dự án, Chi nhánh Vân Long đã có văn bản xin điều chỉnh hạng mục đầu tư thành Cải tạo tầng 1 nhà ăn hội trường – Khách sạn Vân Long thành Nhà hàng Hải sản Vân Long phục vụ nhu cầu ẩm thực tại thị trường Cẩm Phả. Công ty đã lập dự án và trình HĐQT phê duyệt đầu tư tại nghị quyết số 22/2022/NQ-VTTC-HĐQT ngày 16/9/2022. Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng ngày 21/12/2022.

- Các dự án còn lại Công ty tiếp tục đưa vào kế hoạch triển khai trong năm 2023 theo đúng quy định về điều kiện ghi kế hoạch đầu tư.

### **3.3. Công tác truyền thông Marketing:**

Hoạt động truyền thông được triển khai đồng bộ từ Công ty xuống đơn vị với sự linh hoạt, phù hợp với nguồn lực hiện tại và định hướng phát triển của công ty cũng như diễn biến thị trường tại từng thời điểm trong năm. Do đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, lan tỏa thương hiệu và các dịch vụ - sản phẩm của Công ty. Đặc biệt, các hoạt động truyền thông marketing online đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho các chiến dịch kinh doanh sản phẩm dịch vụ lữ hành, vé máy bay và Vttcfood.

### **3.3. Công tác quản lý chung :**

Tiếp tục với vai trò là “Người tham mưu”, trong năm qua, khi tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp ở thời điểm đầu năm, công tác quản lý càng được quan tâm và chú trọng. Năm 2022, bộ phận quản lý không chỉ hoàn thành tốt công tác chuyên môn mà còn hỗ trợ đắc lực cho hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp Ban lãnh đạo nhanh chóng đưa ra các giải pháp ứng biến kịp thời, nhạy bén, quyết liệt nhằm khắc phục sự ngưng trệ và giảm sút trong kinh doanh, đảm bảo đời sống và thu nhập cho NLD

### **4. Các chỉ tiêu tài chính**

- Năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty có lãi trước thuế 12.768 trđ, đồng thời công ty đã trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi và mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Trong năm Công ty đã nộp thuế TNDN từ năm 2017 - 2021 theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 là 4.738 triệu đồng và thuế TNDN năm 2022 là: 3.075 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế còn 4.954 triệu đồng và thấp hơn so với cùng kỳ.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 9,21% ;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 1,25%.

Cho thấy Công ty sử dụng vốn hiệu quả.

- Tình hình khả năng thanh toán: Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2022 là 5,7 lần, giảm 2,92 lần so với năm 2021 ;

- Số dư vay ngắn hạn: 132.374 triệu đồng ; Dư vay trung dài hạn là: 1.087 tr đồng. Công ty đã thu xếp đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Hạn mức vay ngắn hạn thấp hơn hạn mức được HĐQT Công ty phê duyệt.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

#### **I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2023:**

Năm 2023, kinh tế Việt Nam sẽ đối mặt nhiều khó khăn, thách thức từ cả yếu tố bên trong lẫn bên ngoài. Với độ mở lớn của nền kinh tế nên chúng ta sẽ chịu ảnh hưởng lớn do tác động của kinh tế toàn cầu, vốn đang có dấu hiệu rõ nét hơn về suy thoái. Niềm tin và kỳ vọng trên thị trường tài chính,

chúng khoán đều giảm mạnh sau những biến động mạnh mẽ giai đoạn cuối năm 2022. Tình trạng thất nghiệp, mất việc làm diễn ra mạnh ở nhiều nhóm ngành khác nhau gây ra những hệ quả khó có thể xử lý trong thời gian ngắn. Ngoài ra những rủi ro do biến đổi khí hậu cũng là những yếu tố tiềm ẩn ảnh hưởng tới thành quả phát triển của nền kinh tế.

Dự báo trong năm 2023 kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng chậm lại do nhiều nền kinh tế lớn suy yếu, phải thực hiện các chính sách tài chính xiết chặt để kiềm chế lạm phát. Trong bối cảnh đó, Việt Nam phấn đấu tăng trưởng đạt khoảng 6,5% nhờ các động lực và kỳ vọng từ việc du lịch quốc tế có thể khôi phục trở lại khi hầu hết các quốc gia trên thế giới gỡ bỏ hoàn toàn các yêu cầu về xuất nhập cảnh và khôi phục chính sách thị thực như trước đại dịch; trong nước đẩy mạnh việc giải ngân đầu tư công; giá nguyên liệu và năng lượng dần ổn định, các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất của Chính phủ bắt đầu phát huy hiệu quả.

#### **Về phía VTTC:**

Năm 2023 dự báo áp lực tăng lãi suất, tỷ giá sẽ là thách thức rất lớn đối với hoạt động SXKD của VTTC. Tuy nhiên Tiếp nối những thành quả đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2022, chính là tiền đề để Công ty bước vào thực hiện nhiệm vụ trong năm tiếp theo với tâm thế sẵn sàng và quyết tâm cao nhất; tập trung triển khai hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2023.

## **II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023:**

### **1. Mục tiêu:**

Năm 2023, Công ty đặt ra mục tiêu phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chuyển đổi mô hình theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Lĩnh vực du lịch phát huy tiềm năng, duy trì và giữ vững thị trường trong TKV đồng thời tận dụng sức mạnh của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tiếp cận, mở rộng thị trường ngoài TKV, lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTC travel, VTTC Food; quyết tâm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn.

### **2. Nhiệm vụ:**

#### **2.1. Kế hoạch SXKD: (Chi tiết tại phụ lục 02)**

Năm 2023, Công ty phấn đấu đạt kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.273,5 tỷ đồng
- GTSX: 51,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 6,8 tỷ đồng
- TLBQ: 8,26 trđ/ng/tháng

#### **2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2023: 20.675 triệu đồng (Chi tiết tại phụ lục 03), bao gồm:**

## **III. Các giải pháp thực hiện:**

### **1. Về sản xuất kinh doanh:**

#### **1.1. Kinh doanh du lịch:**

##### **\* Kinh doanh lữ hành:**

Chỉ đạo triển khai đồng bộ một số giải pháp sau đây trong toàn Công ty:

i) Nghiên cứu, đánh giá về nhu cầu và xu hướng du lịch của khách hàng để xây dựng các sản phẩm độc đáo, hấp dẫn, mang lại trải nghiệm ấn tượng. Nâng cao chất lượng dịch vụ hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

ii) Bám sát chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trong giai đoạn tới để định hướng sản phẩm du lịch trọng tâm. Du lịch MICE, du lịch biển đảo, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch đô thị sẽ là những sản phẩm được chú trọng phát triển. Đặc biệt du lịch MICE trong thời gian qua đang được chú ý đầu tư, quảng bá và xúc tiến để nâng cao khả năng cạnh tranh có cơ hội mang lại nguồn thu lớn. Tuy nhiên đây cũng là loại hình du lịch đòi hỏi mức độ cao về chuyên nghiệp, khả năng kết nối, chọn lọc điểm đến, sản phẩm trải nghiệm, do đó chúng ta phải tăng cường các hoạt động tìm hiểu, đào tạo kỹ năng, tăng cường liên kết, kết nối, đẩy mạnh quảng bá để sẵn sàng tham gia vào thị trường này.

iii) Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch nhằm xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, an toàn, kết nối nhiều địa điểm và nhiều doanh nghiệp trong chuỗi khai thác để cùng phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng hơn nữa.

iv) Tổ chức phân công chăm sóc bám sát thị trường truyền thống trong TKV và thị trường thuộc Đảng bộ khối các doanh nghiệp Hà Nội, nắm bắt các chương trình phúc lợi, kế hoạch tham quan du lịch để kịp thời tư vấn đưa ra các sản phẩm phù hợp, hiệu quả.

v) Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác lữ hành để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng triệt để phần mềm Travel master trong công tác quản lý điều hành tour du lịch.

vi) Chủ động xây dựng catalog sản phẩm du lịch theo mùa và có kế hoạch cụ thể trong việc truyền thông hình ảnh tour, sản phẩm chào bán trên nền tảng công nghệ số.

**\* Kinh doanh vé máy bay:**

Nắm bắt các kế hoạch vận chuyển của các hãng hàng không; cập nhật các chính sách mới của các hãng để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ký các hợp đồng khách hàng CA cũng như xúc tiến phát triển mở rộng mạng lưới các đại lý cấp 2 và cộng tác viên.

**\* Kinh doanh khách sạn:**

Chi nhánh Vân Long triển khai xây dựng các giải pháp kinh doanh cụ thể đảm bảo kinh doanh có hiệu quả Nhà hàng hải sản Vân Long đi vào hoạt động, trong đó tập trung vào công tác tiếp thị, quảng bá hình ảnh nhà hàng mới để thu hút khách ẩm thực trên địa bàn.

Đối với khách sạn Biển Đông: triển khai sớm công tác sửa chữa trong quý I/2023 để tạo cơ sở đón khách dự kiến tăng mạnh từ quý II/2023.

**\* Kinh doanh sản phẩm VTTC food:**

Không ngừng đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm VTTC food. Tiếp tục phân tích, nghiên cứu thị trường để có thể xây dựng thêm những sản phẩm Food chất lượng, góp phần nâng cao doanh số và thương hiệu VTTC Food trên thị trường.

**\* Truyền thông Marketing:**

- Tiếp tục tìm kiếm, khai thác các ứng dụng từ Internet để đẩy mạnh quảng bá sản phẩm dịch vụ và thương hiệu của Công ty trên các nền tảng kỹ thuật số.

- Lên kế hoạch triển khai thiết kế bộ nhận diện thương hiệu mới cho Công ty và Logo nhận diện cho từng lĩnh vực kinh doanh cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả định vị thương hiệu Công ty trên thị trường.

**1.2. Về kinh doanh thương mại:**

- Tăng cường hơn nữa kinh doanh thương mại đặc biệt là công tác kinh doanh thương mại tại các Chi nhánh.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ và lớp và cung cấp vật liệu và cho các đơn vị trong TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhóm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá và nguồn cung của mặt hàng xút trên thị trường thế giới.

- Công tác kinh doanh vật tư, thiết bị hầm lò: Tiếp tục duy trì chăm sóc tốt các thị trường hiện tại, mặt khác bám sát các dự án đầu tư có liên quan mà TKV triển khai trong năm 2023; Tăng cường hợp tác với các đối tác mới, tiềm năng... để triển khai và phát triển các sản phẩm vật tư mới trong thị trường TKV; Tìm kiếm/triển khai các sản phẩm, công nghệ theo xu hướng cơ giới hoá hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

- Dịch vụ cho thuê máy khai thác: Bám sát nhu cầu và các điều kiện cần thiết để triển khai có hiệu quả và an toàn đối với mảng dịch vụ này.

**1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:**

Tiếp tục duy trì đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

Thực hiện tốt công tác an toàn BHLĐ, PCCN, công tác an toàn gas; công tác vệ sinh công nghiệp và vệ sinh thực phẩm.

Nghiên cứu các phương án triển khai trong bối cảnh sản lượng suất ăn và các chi phí bị cắt giảm.

#### 1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn, không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để có thể tham gia dịch vụ phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hà Nội và Hạ Long.

#### 1.5. Về kinh doanh dịch vụ VSCN:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định về ATVSLĐ.

Có phương án bố trí và sắp xếp lao động trong trường hợp các tổ máy của Nhiệt điện Cẩm Phả dừng trong thời gian dài.

#### 2. Công tác Quản lý:

- Triển khai công tác định biên lao động trong toàn Công ty một cách khoa học, hợp lý và đúng tiến độ.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo đặc biệt là đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn Công ty.
- Tăng cường quản lý tài chính, dòng tiền và kiểm soát dòng tiền, thường xuyên rà soát, kiểm soát chi phí. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các Đơn vị/Bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và của Công ty.

### PHẦN III. KIẾN NGHỊ

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về tình hình SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023, kính trình ĐHQĐ thông qua:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 được trình bày tại Phần 1
2. Kế hoạch SXKD năm 2023 được trình bày tại Phần 2 và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình!

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHQĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2022	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
					KHĐH	CK
<b>A</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>1,152,350</b>	<b>1,056,665</b>	<b>1,394,849</b>	<b>121</b>	<b>132</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>1,152,330</b>	<b>1,053,877</b>	<b>1,388,078</b>	<b>120</b>	<b>132</b>
<b>1</b>	<b>Kinh doanh Du lịch</b>	<b>92,215</b>	<b>59,736</b>	<b>146,871</b>	<b>159</b>	<b>246</b>
*	Du lịch Lữ hành	63,000	20,826	102,396	163	492
*	Khách sạn	20,400	35,768	25,877	127	72
*	Vé máy bay	8,815	3,142	18,598	211	592
<b>2</b>	<b>Thương mại.</b>	<b>898,700</b>	<b>848,058</b>	<b>1,077,870</b>	<b>120</b>	<b>127</b>
<b>3</b>	<b>KD phục vụ bữa ăn CN</b>	<b>145,755</b>	<b>141,410</b>	<b>149,813</b>	<b>103</b>	<b>106</b>
<b>4</b>	<b>KD phục vụ Tập đoàn</b>	<b>11,710</b>	<b>11,261</b>	<b>12,081</b>	<b>103</b>	<b>107</b>
<b>5</b>	<b>Phục vụ ăn uống TKV</b>	<b>200</b>	<b>176</b>	<b>250</b>	<b>125</b>	<b>142</b>
<b>6</b>	<b>Vệ sinh công nghiệp</b>	<b>3,720</b>	<b>2,536</b>	<b>3,043</b>	<b>82</b>	<b>120</b>
<b>7</b>	<b>Kinh doanh khác</b>	<b>30</b>	<b>31</b>	<b>30</b>	<b>100</b>	<b>97</b>
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC + khác</b>	<b>20</b>	<b>2,788</b>	<b>6,771</b>		
<b>III</b>	<b>Bù trừ nội bộ</b>		<b>9,330</b>	<b>1,879</b>		
<b>B</b>	<b>GIÁ VỐN</b>	<b>1,101,848</b>	<b>1,001,203</b>	<b>1,337,605</b>	<b>121</b>	<b>134</b>
<b>C</b>	<b>GIÁ TRI SX</b>	<b>50,503</b>	<b>55,462</b>	<b>57,244</b>	<b>113</b>	<b>103</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>50,503</b>	<b>55,239</b>	<b>57,244</b>	<b>113</b>	<b>104</b>
<b>1</b>	<b>Kinh doanh du lịch</b>	<b>13,405</b>	<b>14,387</b>	<b>18,365</b>	<b>137</b>	<b>128</b>
*	Du lịch Lữ hành	6,000	2,095	9,137	152	436
*	Khách sạn	7,122	12,167	8,149	114	67
*	Vé máy bay	283	125	1,078	381	863
<b>2</b>	<b>Thương mại.</b>	<b>27,290</b>	<b>30,499</b>	<b>29,064</b>	<b>107</b>	<b>95</b>
<b>3</b>	<b>KD phục vụ bữa ăn CN</b>	<b>7,168</b>	<b>7,241</b>	<b>6,936</b>	<b>97</b>	<b>96</b>
<b>4</b>	<b>KD phục vụ Tập đoàn</b>	<b>2,220</b>	<b>2,539</b>	<b>2,341</b>	<b>105</b>	<b>92</b>
<b>5</b>	<b>Phục vụ ăn uống TKV</b>	<b>18</b>	<b>15</b>	<b>25</b>	<b>145</b>	<b>169</b>
<b>6</b>	<b>Vệ sinh công nghiệp</b>	<b>372</b>	<b>528</b>	<b>482</b>	<b>130</b>	<b>91</b>
<b>7</b>	<b>Kinh doanh khác</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC + khác</b>		<b>223</b>			
<b>D</b>	<b>TIỀN LƯƠNG, LAO ĐỘNG</b>					
<b>1</b>	<b>Đơn giá tiền lương/GTSX</b>	<b>400</b>	<b>394</b>	<b>400</b>	<b>100</b>	<b>102</b>
<b>2</b>	<b>Tổng tiền lương Công ty</b>	<b>62,651</b>	<b>62,941</b>	<b>64,956</b>	<b>104</b>	<b>103</b>
	- Trong đó QTL NQL	2,436	3,404	2,767	114	81
<b>3</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>632</b>	<b>627</b>	<b>625</b>	<b>99</b>	<b>100</b>
	T/L BQ trong Z định mức	8.26	8.37	8.66	105	103
<b>E</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>6,800</b>	<b>8,138</b>	<b>12,768</b>	<b>188</b>	<b>157</b>
<b>F</b>	<b>Cổ tức (%)</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>G</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>25,808</b>	<b>3,757</b>	<b>2,282</b>	<b>8.8</b>	<b>61</b>

**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>1,273,580</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	"	<b>1,273,580</b>
1	Kinh doanh du lịch	"	164,500
2	Thương mại	"	942,800
3	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN		147,900
4	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn		14,160
5	Phục vụ ăn uống TKV		500
6	Vệ sinh công nghiệp		3,720
7	Kinh doanh khác		
<b>B</b>	<b>GIÁ VỐN</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>1,222,210</b>
<b>C</b>	<b>GTSX</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>51,370</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	"	<b>51,370</b>
1	Kinh doanh du lịch	"	16,815
2	Thương mại		24,545
3	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN		7,065
4	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn		2,473
5	Phục vụ ăn uống TKV		100
6	Vệ sinh công nghiệp		372
7	Kinh doanh khác		-
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC</b>		
<b>D</b>	<b>TIỀN LƯƠNG</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>64,159</b>
1	Tổng tiền lương Công ty	"	64,159
	- Trong đó Quỹ tiền lương người quản lý	"	2,088
*	<b>LOI NHUẬN</b>	"	<b>6,800</b>
<b>E</b>	<b>LĐÔNG, T.NHẬP &amp; Đ.GIÁ TL</b>		
1	Lao động B/Q	Người	636
2	Tiền lương b/q trong Z định mức	Ng.đ/ng/tháng	8.41
<b>F</b>	<b>CỔ TỨC</b>	<b>%</b>	Từ 8 đến 10%
<b>G</b>	<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>20,675</b>

## KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2023

	Tên dự án	Kế hoạch năm 2023						Ghi chú
		Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn		
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	Vốn CSH	NV vay và NV khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	C
	<b>TỔNG SỐ (1+2+3)</b>	<b>20,675</b>	<b>20,000</b>	<b>555</b>	<b>120</b>	<b>14,007</b>	<b>6,650</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án nhóm A</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>2</b>	<b>Dự án nhóm B</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>3</b>	<b>Dự án nhóm C</b>	<b>20,675</b>	<b>20,000</b>	<b>555</b>	<b>120</b>	<b>14,007</b>	<b>6,650</b>	
3.1	Đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	5,400	5,400			5,400		Dự án chuyển tiếp từ năm 2022
3.2	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Biển Đông	2,067	2,067			2,067		
3.3	Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà chế biến suất ăn công nghiệp – CN Vân Long	615	615			615		
3.4	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng chia suất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	355		355		355		Dự án chuyển tiếp từ năm 2022
3.5	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2,000	2,000			2,000		Dự án chuyển tiếp từ năm 2022
3.6	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418	418			400		Dự án chuyển tiếp từ năm 2022
3.7	Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9,500	9,500			2,850	6,650	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022
3.8	Phần mềm tra cứu danh mục vật tư CAT	120			120	120		
3.9	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		200		200		





Số: 14 /TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và**  
**phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

**I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2022:**

**1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.152.350	1.394.849	121,04
2	GTSX	Tr đ	50.502	57.244	113,35
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	6.800	12.768	161,88
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8	Dự kiến 8	100
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	400	400	100
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	65.087	64.956	99,80
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	8,26	8,66	104,84

**2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2022:**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2022	31/12/2021
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	<b>366.929</b>	<b>538.420</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	23.473	141.655
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	225.955	192.706
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	112.463	197.374
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.038	6.685
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>30.492</b>	<b>31.557</b>

1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	153	153
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	10.980	11.705
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	45.362	43.249
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(34.382)	(31.544)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	570	295
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	18.789	19.404
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>338.363</b>	<b>510.722</b>
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	337.276	509.469
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	1.088	1.253
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>59.058</b>	<b>59.254</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.103	27.753
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.954	6.501
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,92	0,77
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		23,60	15,43
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		5,73	8,62

## II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2022</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.800.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.800.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.800.000.000
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022</b>	<b>Đồng</b>	<b>12.768.186.564</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.954.255.869</b>
<b>IV</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2022</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.954.255.869</b>
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2022	Đồng	25.000.560.000
	Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022	%	8

-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.954.211.069
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	0
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.466.321.069
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	1.199.717.239
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	288.172.761

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên.

Trân trọng. *ks*

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 15/BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Điều 163 và Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;

Căn cứ tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-VTTC- ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của ĐHĐCĐ Công ty và Nghị quyết số 08/2022/NQ-VTTC-HĐQT của HĐQT ngày 18/3/2022 về thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký và tiền lương Ban điều hành năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về: thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023 như sau:

#### **I. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty:**

##### **1. Tình hình chi trả thù lao đối với 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2022:**

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của ĐHĐCĐ Công ty, thù lao chi trả năm 2022 được thực hiện như sau:

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 dự kiến chi trả cho 05 thành viên HĐQT, 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm và Thư ký Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua là: 446.400.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn). Trong năm, Công ty đã chi tạm ứng toàn bộ tiền thù lao kế hoạch cho các thành viên 05 thành viên HĐQT, 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm và Thư ký Công ty.

- Kết thúc năm tài chính 2022, Công ty có Lợi nhuận thực hiện đạt cao hơn Kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua và cao hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (năm 2021). Do đó, tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát viên và Thư ký Công ty kiêm nhiệm được tính đúng theo công thức ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và có giá trị là 691.400.000 đồng (làm tròn đến hàng triệu đồng).

- Thù lao năm 2022 được quyết toán cho 05 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm Công ty theo công thức đã được ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

*(Số liệu quyết toán thù lao chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm).*

##### **2. Kế hoạch chi trả thù lao cho 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2023:**

Căn cứ điều kiện SXKD, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023, Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 cho các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Kiểm soát viên kiêm nhiệm như sau:

2.1. Tổng quỹ thù lao năm 2023 được tính trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận sau thuế TNDN đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm kế hoạch (năm 2023) so với Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2022). Công thức tính

trong tự năm 2022. Cụ thể như sau:

$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- +  $Q_{pc}$ : Quỹ thù lao năm 2023 (Chỉ lấy tròn số đến hàng triệu đồng)
- +  $P_{st}$ : Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (=  $P_{th}$  - Thuế TNDN)
- +  $P_{th}$ : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023
- +  $P_{thnt}$ : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2022).
- +  $H_{cdi}$ : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

+  $H_{cdtti}$ : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	02 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

Khi lập báo cáo tài chính năm 2023, Công ty sẽ tạm trích lập Quỹ thù lao năm 2023 và hạch toán vào chi phí. Sau khi kiểm toán báo cáo tài chính, nếu có phát sinh tăng/giảm Quỹ thù lao năm 2023 so với số đã tạm trích lập thì hạch toán phân chênh lệch đó vào năm sau liền kề.

2.2. Hàng quý Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng cá nhân theo mức tương tự như năm 2022 (Chi tiết tại Biểu 02).

Kết thúc năm, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao ( $Q_{pc}$ ) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh theo công thức sau đây:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdtti}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- +  $P_i$ : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)
- +  $Q_{pc}$ : Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, KSV và Thư ký năm 2023
- +  $H_{cdtti}$ : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế.

Trường hợp mức thù lao quyết toán cho từng chức danh thấp hơn mức thù lao kế hoạch đã tạm ứng thì thù lao quyết toán năm 2023 được tính bằng mức đã tạm ứng.

### 3. Tiền lương và phúc lợi khác đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

#### 3.1. Tình hình chi trả thù lao đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2022:

- Tổng quỹ tiền lương và phúc lợi khác năm 2022 phải trả Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đã hạch toán vào chi phí là 192.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty đã chi trả lương hàng tháng và các khoản bổ sung thu nhập cho TB kiểm soát chuyên trách tổng cộng 123.700.000 đồng. Số tiền còn lại là 68.300.000 đồng được quyết toán trước thời điểm 31/3/2023.

(Số liệu quyết toán chi tiết tại Biểu 03).

- Ngoài ra, Công ty đã chi tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ Quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty. Tổng số tiền chi thưởng là: 33.519.930 đồng (Quyết toán quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2021).

### 3.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2023 đối với TB Kiểm soát Công ty:

- Năm 2023, Công ty dự kiến chi trả thù lao cho TB kiểm soát làm việc Chuyên trách tại Công ty với mức bình quân là 16.000.000 đồng/tháng. Trong đó bao gồm: tiền lương và phúc lợi khác (nếu có). Ngoài ra, Trưởng ban kiểm soát được chi tiền ăn ca theo ngày công đi làm thực tế hàng tháng.

- Nguồn chi trả thu nhập cả năm (= 16.000.000 đồng x 12 tháng) được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2023 và thuộc Quỹ lương Người quản lý Công ty. Tiền ăn ca được hạch toán trong giá thành của Công ty.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả tối đa 80% mức thu nhập bình quân nêu trên. Phần còn lại được sử dụng để chi bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết cùng thời điểm chi cho người lao động Cơ quan và thanh quyết toán (chậm nhất 31/3/2024) trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên Công ty (có tham vấn ý kiến của HĐQT) về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty năm 2023.

- Chế độ thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

## II. Tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

### 1. Tình hình chi trả tiền lương năm 2022 đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ -VTTC - ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 26/4/2022, Quy chế tiền lương ban hành kèm theo quyết định số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 của Công ty (đã được kiểm toán), Công ty trích Quỹ tiền lương năm 2022 để chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty là: 2.574.650.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm bảy mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đến ngày 31/12/2022, Công ty đã chi trả tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty tổng số tiền 1.584.753.776 đồng. Số tiền lương còn lại của năm 2022 Công ty còn phải chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành là 989.896.224 đồng. Chi tiết như sau:

Số TT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Tiền lương trích trong giá thành năm 2021 (đồng)	Số đã chi trả (đồng)	Số còn lại (đồng)
A	B	C	I	2	3	4=2-3
1	Giám đốc Công ty	01	12	584.186.863	349.699.133	198.487.730
2	Các PGĐ Công ty	04	39,5	1.581.504.228	956.079.345	625.424.883
3	Kế toán trưởng	01	12	444.958.909	278.975.298	165.983.611
	<b>Cộng</b>			<b>2.574.650.000</b>	<b>1.584.753.776</b>	<b>989.896.224</b>

### 2. Kế hoạch chi trả tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023:

Quỹ lương kế hoạch năm 2023 của Ban lãnh đạo điều hành Công ty được xây dựng căn cứ Quy chế tiền lương ban hành kèm theo quyết định số 44/QĐ-VTTC-HĐQT của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2023 như sau:

Số TT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức lương người/tháng (theo Quy chế 44)	Tiền lương KH năm 2022 (đồng)
A	B	1	2	3	$4=1 \times 2 \times 3$
1	Giám đốc Công ty	01	12	35.000.000	420.000.000
2	Các PGĐ Công ty	03	36	31.000.000	1.116.000.000
3	Kế toán trưởng C/ty	01	12	28.000.000	336.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>1.872.000.000</b>

Hàng tháng, Công ty tạm ứng tối đa 80% tiền lương kế hoạch cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty trên cơ sở Quỹ lương kế hoạch nêu trên.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023 được tính trên cơ sở quỹ lương kế hoạch năm 2023 và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận Công ty đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận thực hiện năm (năm 2023) so với Lợi nhuận kế hoạch (năm 2023); được quyết toán chậm nhất 31/3/2024.

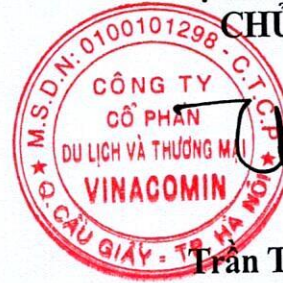
HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua làm cơ sở để thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- P.TCHC, KTTTC, KHĐT;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**

**BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-VTTC-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2023)

Số TT	Chức danh	Chức vụ	Hệ số thù lao	Số tháng	Thù lao năm 2022 (đồng)	Số đã chi trả (đồng)	Số còn lại (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3-4
1	Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	1,00	12	100.934.307	64.800.000	36.134.307
2		Kiểm soát viên	0,85	12	85.794.161	55.200.000	30.594.161
3	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT	0,85	12	85.794.161	55.200.000	30.594.161
4	Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên HĐQT	0,85	12	85.794.161	55.200.000	30.594.161
5	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT	0,85	12	85.794.161	55.200.000	30.594.161
6	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	0,85	8	28.598.054	18.400.000	10.198.054
7	Phan Thị Hằng	Ủy viên HĐQT	0,85	4	57.196.107	36.800.000	20.396.107
8	Phan Thành Chung	Kiểm Soát Viên	0,85	12	85.794.161	55.200.000	30.594.161
9	Ngô Thị Minh	Thư ký Công ty	0,75	12	75.700.727	50.400.000	25.300.727
	<b>Tổng số</b>		<b>7,7</b>		<b>691.400.000</b>	<b>446.400.000</b>	<b>245.000.000</b>

**Ghi chú:** Thù lao UV HĐQT Công ty trả bà Phan Thị Hằng được tính đến hết tháng 4/2022. Thù lao UV HĐQT Công ty trả ông Nguyễn Thanh Tùng được tính từ tháng 5/2022.

Lập biểu



*Nguyễn Mạnh Trường*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trần Thế Thành*



**BẢNG KẾ HOẠCH TẠM ỨNG THÙ LAO**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ NĂM 2023**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 15 /BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2023)

Số TT	Chức danh	Số người	Số tháng	THÙ LAO KẾ HOẠCH 2023	
				Mức thù lao /tháng (đ)	Tổng thù lao 12 tháng (đ)
A	B	1	2	3	4=3*2*1
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.400.000	64.800.000
2	Ủy viên HĐQT	4	12	4.600.000	220.800.000
3	Kiểm soát viên	2	12	4.600.000	110.400.000
4	Thư ký Công ty	1	12	4.200.000	50.400.000
	<b>Tổng số</b>	<b>8</b>			<b>446.400.000</b>

**Ghi chú:**

- Mức thù lao trên là mức tối thiểu năm 2023 Công ty phải chi trả và được tạm ứng cho cá nhân hàng quý.
- Thù lao cả năm được quyết toán trên cơ sở Lợi nhuận thực hiện cả năm theo 02 công thức quy định tại Mục 2 của Báo cáo.
- Tổng số tiền Thù lao thực hiện của năm 2023 sẽ được báo cáo chi tiết với cổ đông trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Lập biểu



Nguyễn Mạnh Cường

 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH

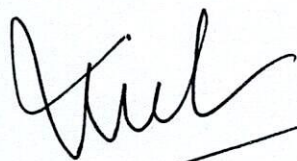

Trần Thế Thành

**BẢNG CHI TRẢ THÙ LAO  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CHUYÊN TRÁCH NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC -VTTC- HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2023)*

Số TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng nguồn năm 2022	192.000.000	
2	Số tiền đã chi	123.700.000	
2.1	Tiền lương hàng tháng	110.000.000	
2.2	Bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết	13.700.000	
3	Nguồn năm 2022 còn lại (= 1-2)	68.300.000	

Lập biểu



*Nguyễn Mạnh Cường*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trần Thế Thành*

C.T.C.P  
NỘI

Số: 16 /TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 3/ tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17/10/2004; Sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD toàn Công ty, để việc mở rộng ngành nghề kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển đa ngành nghề của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung sau đây:

#### I - Bổ sung 14 ngành nghề kinh doanh mới:

1. Liên quan đến công tác phục vụ TKV tại toàn nhà văn phòng mới, ngoài việc tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ ký hàng năm với TKV, với mong muốn triển khai phục vụ toàn diện đáp ứng trọn gói các tiêu chuẩn yêu cầu của Toà nhà văn phòng, Công ty dự kiến bổ sung các mã ngành nghề sau:

##### - Mã ngành 5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống

Chi tiết gồm: Quán cà phê, giải khát. Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).

(Mã ngành kinh doanh có điều kiện về PCCC, ATVSTP)

- Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Đã có mã ngành. Chỉ bổ sung thêm chi tiết ngành nghề:

+ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở

+ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở

##### - Mã ngành 8010: Hoạt động bảo vệ tư nhân

Chi tiết gồm:

+ Việc cung cấp các dịch vụ sau: dịch vụ tuần tra và bảo vệ, nhận và chuyển tiền, hóa đơn hoặc các tài sản có giá trị khác với người và thiết bị bảo vệ đi kèm những tài sản trên trong quá trình di chuyển.

+ Dịch vụ xe bọc thép; Dịch vụ vệ sĩ; Dịch vụ máy dò tìm; Dịch vụ in dấu vân tay; Dịch vụ bảo vệ an toàn.

(Mã ngành kinh doanh có điều kiện về An ninh trật tự)

##### - Mã ngành 5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Chi tiết gồm: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác.

(Mã ngành kinh doanh có điều kiện về PCCC, Vệ sinh môi trường, An ninh trật tự)

\* **Ghi chú:** Đối với các mã ngành kinh doanh có điều kiện như đã trình bày, sau khi được HĐQT, ĐHĐCĐ 2023 chấp nhận thông qua, Công ty sẽ triển khai sửa đổi bổ sung ĐKKD để có căn cứ thực hiện việc xin cấp phép theo đúng trình tự, thủ tục của các cơ quan quản lý trực tiếp liên quan đến các ngành nghề kinh doanh, nhằm đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại, căn cứ nhu cầu thị trường, năng lực và kế hoạch kinh doanh của Công ty; tận dụng đội ngũ CBNV kỹ thuật tay nghề cao, với mong muốn cung cấp trọn gói dịch vụ vật tư thiết bị và sửa chữa, bảo dưỡng; mở rộng và phát triển các thị trường



cung cấp trọn gói dịch vụ vật tư thiết bị và sửa chữa, bảo dưỡng; mở rộng và phát triển các thị trường tiềm năng trong TKV; tạo điều kiện đẩy mạnh SXKD tăng doanh thu/GTSX, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty dự kiến bổ sung các mã ngành nghề sau:

**- Mã ngành 3312: Sửa chữa máy móc, thiết bị.** ✓

Chi tiết gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bóc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ), bao gồm cả máy móc thiết bị của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu).

**- Mã ngành 3314: Sửa chữa thiết bị điện** ✓

Chi tiết gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt; Sửa chữa và bảo dưỡng mô-tơ điện, máy phát điện và bộ mô-tơ máy phát điện; Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi; Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp; Sửa chữa và bảo dưỡng pin và ắc quy; Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng; Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.

**- Mã ngành 3315: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).** ✓

Chi tiết gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị vận tải của ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác), trừ mô tô và xe đạp. Tuy nhiên, việc đóng lại hoặc đại tu tại nhà máy tàu thủy, đầu máy, ô tô và máy bay được phân vào ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác); Sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền; Sửa chữa và bảo dưỡng thuyền giải trí; Sửa các đầu máy xe lửa và toa xe (loại trừ việc làm mới hoặc chuyển đổi); Sửa chữa và bảo dưỡng máy bay (loại trừ việc chuyển đổi, khảo sát và đại tu, làm mới); Sửa chữa và bảo dưỡng các động cơ máy bay; Sửa chữa xe ngựa và xe kéo bằng súc vật; Sửa chữa ghe xuồng.

**- Mã ngành 4321: Lắp đặt hệ thống điện**

Chi tiết gồm:

+ Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: Dây dẫn và thiết bị điện; Đường dây thông tin liên lạc; Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; Đèn vệ tinh; Hệ thống chiếu sáng; Chuông báo cháy; Hệ thống báo động chống trộm; Tín hiệu điện và đèn trên đường phố; Đèn trên đường băng sân bay.

+ Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.

**- Mã ngành 2592: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại** ✓

Chi tiết gồm: Mạ, đánh bóng kim loại; Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; Nhuộm màu, chạm, in kim loại; Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...Mài, đánh bóng kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia laser.

**- Mã ngành 4511: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác**

Chi tiết gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng:

**- Mã ngành 4520: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.**

Chi tiết gồm: Sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,

**- Mã ngành 4530: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá).**

Chi tiết gồm: + Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

+ Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

01072  
ÔNG T  
CỔ PHẦN  
H VÀ THƯƠNG  
NACOM  
SIÊU - TR

**- Mã 2394: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao**

Chi tiết gồm: Sản xuất, chế biến vôi công nghiệp; sản xuất, chế biến xi măng, thạch cao, dolomit, bột nhẹ.

**- Mã 7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu**

Chi tiết gồm: Tư vấn về chuyên giao công nghệ.

(Mã ngành kinh doanh có điều kiện về chứng nhận ISO, giấy phép sở hữu công nghiệp).

**II - Sửa đổi Điều lệ Công ty:**

**2.1.** Bổ sung vào danh mục các ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành: Tên và Mã của 14 ngành nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ xem xét thông qua theo Chi tiết tại Phần I của Tờ trình này. Cụ thể gồm:

1. Mã ngành 5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống
2. Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
3. Mã ngành 8010: Hoạt động bảo vệ tư nhân
4. Mã ngành 5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5. Mã ngành 3312: Sửa chữa máy móc, thiết bị.
6. Mã ngành 3314: Sửa chữa thiết bị điện
7. Mã ngành 3315: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
8. Mã ngành 4321: Lắp đặt hệ thống điện
9. Mã ngành 2592: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
10. Mã ngành 4511: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
11. Mã ngành 4520: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
12. Mã ngành 4530: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá).
13. Mã 2394: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
14. Mã 7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

**2.2.** Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021.

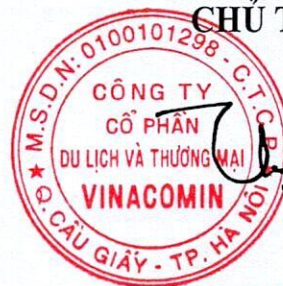
Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua đề đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn. *h.n*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu Hs ĐH, T.ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trần Thế Thành*



Số: 17 /TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH  
Về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Căn cứ:

*Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Công ty); Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành theo Quyết định số 24/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét các nội dung sau đây:

**1. Thông qua Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Đoàn Trang:**

- HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) được ĐHĐCĐ bầu ra tại phiên họp thường niên năm 2020 gồm 05 thành viên có tên sau đây:

- + Ông Trần Thế Thành – Chủ tịch HĐQT
- + Bà Nguyễn Đoàn Trang – Ủy viên HĐQT
- + Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Ủy viên HĐQT
- + Bà Phan Thị Hằng – Ủy viên HĐQT

- Năm 2022, do có một số biến động về nhân sự HĐQT, tại phiên họp thường niên năm 2022, ĐHĐCĐ đã tiến hành thủ tục bầu thành viên mới và nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025 đã được kiện toàn lại, gồm các thành viên có tên như sau:

- + Ông Trần Thế Thành – Chủ tịch HĐQT
- + Bà Nguyễn Đoàn Trang – Ủy viên HĐQT
- + Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Thanh Tùng – Ủy viên HĐQT

- Nay bà Nguyễn Đoàn Trang gửi Đơn xin từ nhiệm chức vụ ủy viên HĐQT vì lý do cá nhân. Căn cứ Điều lệ của Công ty, sau khi xem xét nguyện vọng cá nhân của bà Nguyễn Đoàn Trang, HĐQT chấp thuận Đơn từ nhiệm của bà Trang, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm của bà Trang.

**2. Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025):**

Theo quy định tại Điều 26 Điều lệ hiện hành của Công ty: sau khi Đơn từ nhiệm được thông qua, bà Trang không còn tư cách thành viên HĐQT Công ty. Để đảm bảo đủ nhân sự cần thiết cho HĐQT thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo của nhiệm kỳ, đồng thời đảm bảo cơ cấu tổ chức của HĐQT Công ty phù hợp với Điều lệ hiện hành của Công ty và các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty phương án kiện toàn nhân sự HĐQT tại cuộc họp thường niên năm 2023 như sau:

- a) Hình thức thực hiện: tiến hành thủ tục ứng cử/đề cử và bỏ phiếu bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT;

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị sau khi kiện toàn cần đáp ứng các tiêu chí:

- Đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.

- Đảm bảo có tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT không điều hành (Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán).

c) Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT dự kiến bổ sung:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Ứng viên có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được là Người điều hành Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin;

d) Quyền ứng cử/đề cử ứng viên: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT; nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; nắm giữ từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

đ) Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV gồm có:

- Đơn ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02A/DLT) hoặc

- Đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02B/DLT);

- Bản Tóm tắt lý lịch (Theo mẫu 03/DLT);

- Bản sao có chứng thực các văn bản chứng minh ứng viên đủ tiêu chuẩn.

- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

e) Thời hạn nộp hồ sơ ứng viên: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Công ty (theo mẫu đính kèm Tờ trình này) về Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty **trước 11h00 ngày 21/4/2023**.

f) Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT được gửi cho cổ đông cùng các tài liệu trình ĐHĐCĐ theo Thông báo mời họp.

g) Phương thức thực hiện: Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. 01 ứng viên đạt được số phiếu bầu cao nhất tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sẽ là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV kể từ thời điểm ĐHĐCĐ biểu quyết công nhận kết quả bầu cử đến khi HĐQT nhiệm kỳ IV kết thúc hoạt động.

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung nêu trên và tổ chức việc bầu cử một (01) thành viên HĐQT mới thay thế bà Nguyễn Đoàn Trang theo trình tự thủ tục quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu TkHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 - 2025)**  
*(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ*  
*Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2023)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Công ty CP Du lịch và Thương mại -VINACOMIN**

- Họ và tên cổ đông: .....Mã số cổ đông.....
- Số CMND: ..... cấp ngày : ...../...../..... tại :.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Hiện đang sở hữu .....cổ phần phổ thông của Công ty, chiếm .....% tổng số cổ phần phổ thông của Quý Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

**Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 – 2025).**

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn ứng cử này và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025).

Trân trọng./.

....., ngày .....tháng..... năm 2023

**Cổ đông**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Hồ sơ kèm theo:**

- Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu 03/DLT)
- Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 - 2025)

(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông và/ hoặc đại diện cho cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ tên cổ đông/ Đại diện cổ đông	CMND – Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Chiếm (%)/ Tổng số CP Cty	Ký tên
A	B	C	D	E= Cột D/2.500.056CP	F
1					
2					
3					
4					
5					
...					
	<b>Tổng cộng</b>				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung/thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025), Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên sau đây làm **ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 – 2025):**

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Số CP sở hữu (nếu có)
1					

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề cử và và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành của công ty, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025) do ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp thường

niên 2023.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu 03/DLT)
- Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**Người/Đại diện nhóm đề cử**

(Ký, ghi rõ họ tên)

129  
TY  
AN  
ONG  
MIN  
P. V

Ảnh chân  
dung  
4 x 6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(TÓM TẮT)

Họ và tên:..... Vị trí ứng cử/đề cử: TV Hội đồng quản trị  
Ngày/tháng/Năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:.....  
Số CMTND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Quê quán:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Nơi ở hiện nay:.....  
Điện thoại liên lạc: Số ĐTDD :..... Điện thoại cố định:.....  
Trình độ văn hóa:..... Trình độ chuyên môn:.....

Quá trình công tác: (Ghi tóm tắt nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã trải qua)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Chức vụ, nơi công tác hiện nay:.....  
.....

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của ứng viên tại Công ty:

+ Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....CP

+ Số cổ phần đại diện vốn NN (nếu có):.....CP

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan với ứng viên trong công ty (nếu có):

(Liệt kê số cổ phần do vợ/chồng/bố/mẹ/con/anh chị em ruột sở hữu)

TT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	CMTND	Số CP sở hữu
1				
2				
3				
4				

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có).....

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): .....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng .....năm 2023

**Người khai**

(Ký ghi rõ họ tên)

C.P.